|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND |  *Quảng Ngãi, ngày tháng   năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo,**

**tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1677/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ……../TTr-STNMT ngày ……/…../2025 về việc ban hành Quyết định quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số ........../BC-STP ngày ...../...../2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh**

 Quyết định này Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước giao đất để xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại khoản 2 Điều 213 Luật Đất đai.

**Điều 3. Hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**

1. Hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

a) Đặc khu Lý Sơn không vượt quá 3.000 m2.

b) Các phường không vượt quá 5.000 m2.

c) Các xã không vượt quá 7.000 m2

2. Đối với trường hợp đề nghị giao đất để sử dụng vào mục đích xây dựng mở rộng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thì diện tích đất giao không vượt quá 50% hạn mức và diện tích đất giao quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp hồ sơ đề nghị giao đất để sử dụng vào mục đích xây dựng mở rộng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất thì tiếp tục giải quyết thủ tục theo Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trường hợp người sử dụng đất đề nghị thực hiện theo quy định Quyết định này thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định Quyết định này.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 6. Trách nhiệm thi hành.**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương về diện tích giao đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn; tuyên truyền rộng rãi quy định này đến toàn thể Nhân dân và các tổ chức tôn giáo.

- Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng đất của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 6;- VPCP, Website Chính phủ (b/c);- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- CT, PCT UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi;- Cổng TTĐT tỉnh;- VPUB: PCVP(NL), các Phòng N/cứu, CBTH;- Lưu: VT, KTN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |